TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 542/2018/HC-PT
Ngày 13 - 12 - 2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính do thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 282/2018/TLPT-HC ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc khiếu kiện quyết định hành chính do thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1042/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 357/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1729/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: số 135A, đường 2/9, Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Phạm Anh T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Anh T, số 23/3 đường P, Khu phố 3, Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Q – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy qu*yền: Ông Trần Hoàng T1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Minh K - Phó giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1942 (vắng mặt).

2. Phạm Thị D, sinh năm 1948 (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của ông G, bà Duyên: Ông Lữ Văn M, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Số 419 đường P1, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Huỳnh Vinh S, sinh năm 1951 (vắng mặt).

4. Huỳnh Nguyễn Thanh G1, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 135A đường 2/9, Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

5. Huỳnh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: D8.3 Chung cư Phú Mỹ Thuận, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bà Thảo: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1950 (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện, bà Nguyễn Thị Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Huỳnh Nguyễn Thanh G1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2015 và đơn khởi kiện bổ sung cùng các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Vào ngày 26/8/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị Thanh L do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã cấp cho bà vào ngày 31/12/2001 diện tích 1.374m^2 loại đất thổ vườn, tọa lạc số 135A, đường 2/9, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, với lý do việc cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà là trái pháp luật. Bà L không đồng ý nên làm đơn khiếu nại Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Đến ngày 27/4/2015 gia đình bà L nhận được quyết định 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của bà L về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long xem xét và thu hồi quyết định 1296/QĐ.UBND ngày 26/8/2014.

Bà L trình bày: Gia đình bà đã ở trên phần đất tranh chấp từ năm 1988. Đến năm 1990 bà L được Hồ Thị X ủy quyền cho bà L tiếp tục sử dụng nhà và đất tại số 135A đường 2/9, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Khi bà L kê khai đăng ký quyền sử dụng đất ngày 25/11/1996 là do cán bộ địa chính ghi hộ; Đến 16/6/2000 thì cán bộ địa chính có yêu cầu bổ sung hồ sơ nên bà L có bổ sung là Hồ Thị X ủy quyền cho sử dụng từ năm 1990 (có kèm theo giấy ủy quyền); đến ngày 16/5/2001 cán bộ địa chính giải thích là Hồ Thị X không có đứng tên nên cán bộ địa chính ghi bổ sung là Hồ Thị Y đứng tên kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Đến 31/12/2001 hộ bà L được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng dụng đất có gắn căn nhà 135A đường 2/9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đến ngày 25/8/2010, bà L được Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố V mời đến hòa giải yêu cầu bà L giao trả tài sản cho ông G (ông G ủy quyền cho ông M đại diện). Vì sợ và vì buồn nên bà L có ký văn bản giao trả nhà cho ông M. Nhưng sau khi về được Luật sư giải thích thì ngày 26/10/2010 bà L đến UBND phường 1, thành phố V rút việc thỏa thuận giao trả nhà. Đến ngày 10/5/2011 bà L được UBND thành phố V tống đạt quyết định số 2388 về việc thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 31/12/2001 lý do cấp trái pháp luật. Bà L không đồng ý nên khởi kiện, Tòa án tỉnh Vĩnh Long bác yêu cầu khởi kiện của bà L. Bà L kháng cáo. Tại Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao, ngày 15/7/2013 UBND thành phố V thu hồi và hủy bỏ quyết định 2388 về việc thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 31/12/2001 cho bà L nên bà L rút yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính. Vì vậy ngày 13/8/2013 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Nhưng sau đó Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiếp tục ban hành quyết định 1296/QĐ.UBND ngày 26/8/2014 về việc thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 31/12/2001 cho bà L. Bà L không đồng ý và khiếu nại thì Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 không chấp nhận đơn khiếu nại của bà L.

Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 và quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ông Trần Hoàng Tl – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long làm đại diện có ý kiến:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 1296/QĐ.UBND ngày 26/8/2014 và quyết định 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long bảo lưu Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị Thanh L được cấp ngày 31/12/2001 và quyết định 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết bác đơn khiếu nại của bà L. Đề nghị Tòa án giải quyết bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ông Nguyễn Văn Đ - Phó giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long trình bày ý kiến:

Về nguồn gốc đất và căn nhà tại số 135A đường 2/9 phường 1, thành phố V do bà Hồ Thị Y kê khai diện tích 1.840m^2 thuộc thửa 1977, loại đất thổ quả theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980. Đến khi thực hiện Nghị định 60/Cp năm 1994 bà L kê khai thửa 146, diện tích 1.374m^2. Cụ thể: Lần thứ 1, ngày 25/11/1996 bà L kê khai đất do ông bà cho vào năm 1990 nhưng không nói rõ họ tên người cho đất. Lần thứ hai, ngày 16/6/2000 bà L kê khai đất do bà X cho và sử dụng từ năm 1990, nhưng qua kiểm tra hồ sơ bà X không có đứng tên căn nhà gắn liền với đất. Lần thứ ba, ngày 16/5/2001 bà L kê khai đất do bà Y cho sử dụng năm 1990. Nhưng qua kiểm tra hồ sơ thủ tục bà Y không có giấy tờ cho, tặng bà L đối với thửa 146, diện tích 1.374m^2. Đến ngày 24/5/2001, Hội đồng xét duyệt phường 1, thị xã Vĩnh Long xét thống nhất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà L. Sau đó ông G ủy quyền cho ông M khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà L. Ngày 25/8/2010 tại biên bản hòa giải tại UBND phường 1, thành phố V bà L thừa nhận có ở nhờ tại căn nhà số 135A, đường 2/9, phường 1, thành phố V từ năm 1990 và cam kết giao trả tài sản khi ông G có nhu cầu. Bà L đồng ý nhận số tiền do ông G hỗ trợ 2 tỷ đồng để di dời. Nhưng đến ngày 26/8/2010, bà L có đơn rút yêu cầu thỏa thuận mức hỗ trợ 2 tỷ đồng để di dời vì bà L cho rằng bà đã kê khai đăng ký từ năm 1990. Nhận thấy hồ sơ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất của bà L qua các lần kê khai không thống nhất và bà L không có giấy tờ tặng cho đối với thửa đất số 146, diện tích 1.374m^2 đất tại căn nhà số 135A, đường 2/9 phường 1, thành phố V

theo quy định của pháp luật. Ngày 28/02/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có công văn số 454/UBND giao cho UBND thành phố V thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L. Ngày 10/5/2011 Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định 2388 về việc thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 31/12/2001 cho bà L. Bà L khởi kiện, Tòa án tỉnh Vĩnh Long bác yêu cầu khởi kiện của bà L. Bà L kháng cáo, tại Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao, ngày 15/7/2013 UBND thành phố V thu hồi và hủy bỏ quyết định 2388 về việc thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 31/12/2001 cho bà L nên bà L rút yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính. Vì vậy ngày 13/8/2013 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Ngày 09/9/2013 ông M tiếp tục gửi đơn đến Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiếp tục khiếu nại việc cấp quyền sử dụng đất cho bà L. Ngày 26/8/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1296/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà L vào ngày 31/12/2001. Bà L khiếu nại quyết định 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 không chấp nhận đơn khiếu nại của bà L.

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L vì Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 1296/QĐ-UBND là đúng theo quy định tại Điều 100 và Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 79/2001/NĐ-CP Ngày 01/11/2001 của Chính phủ; Mục 3 phần 2 của Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khoản 56 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP Ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Tại bản khai ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc G, bà Phạm Thị D có ông Lữ Văn M làm đại diện trình bày:

Thửa đất 146 toạ lạc tại số 135A, đường 2/9 phường 1 thành phố V tỉnh Vĩnh Long có nguồn gốc là của Hồ Thị Y đứng tên kê khai đăng ký theo chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980. Bà Y có ba chị em gồm Hồ Thị X, Hồ Thị Y, Hồ Thị A.

Bà Y không có chồng con, ngày 03/10/1981, bà Y có lập di chúc cho ông Nguyễn Ngọc G được thừa kế căn nhà 135A đường 2/9 khóm C phường 1, thị xã Vĩnh Long. Ngày 16/11/1981 bà Y chết, bà X tiếp tục ở tại căn nhà 135A. Đến năm 1990 bà X cho bà L ở nhờ tại căn nhà số 135A và bà X đi nước ngoài nên lập tờ ủy quyền cho bà L giữ căn nhà dùm, văn bản ủy quyền lập ngày

10/8/1990. Nội dung ủy quyền là tiếp tục cho bà L ở nhờ và giúp thờ cúng ông bà chứ không được mua bán hay chuyển dịch tài sản căn nhà nói trên.

Nhưng sau đó bà L kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và được cấp quyền sử dụng đất. Đến năm 2002, ông G biết việc bà L kê khai đăng ký quyền sử dụng đất nên ông G ủy quyền cho ông M để khiếu nại việc bà L kê khai đăng ký quyền sử dụng đất không đúng pháp luật. Sau đó Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà L.

Ông M không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu hủy quyết định 1296/QĐ.UBND và quyết định 628/QĐ.UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Vinh S trình bày:

Vợ chồng ông S và bà L về ở trên phần đất có gắn căn nhà 135A đường 2/9, phường 1, thành phố V từ năm 1988. Bà L kê khai đăng ký cấp quyền sử dụng đất và được chính quyền địa phương xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng pháp luật.

Ông S thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 và quyết định 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Tại văn bản ngày 20/02/2018, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Nguyễn Thanh G1 có ý kiến:

Ông G1 là con ruột của bà L với ông S hiện đang ở chung gia đình với bà L tại căn nhà số 135A đường 2/9, phường 1, thành phố V. Ông G1 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 và quyết định 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Nguyễn Thanh T2 có bà L làm đại diện trình bày:

Chị T2 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 và quyết định 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu hủy các Quyết định 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Thanh L kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng hành chính, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu hủy các Quyết định 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Huỳnh Nguyễn Thanh G1 kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng hành chính, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu hủy các Quyết định 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo Nguyễn Thị Thanh L và Huỳnh Nguyễn Thanh G1 thay đổi yêu cầu kháng cáo là không hủy án sơ thẩm mà yêu cầu sửa án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính (Quyết định 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 628/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc G cho ông Lữ Văn M có sai sót về số nhà nhưng đúng với diện tích, thửa đất mà gia đình bà L khởi kiện vụ án hành chính.

Về nội dung: Thửa đất thuộc thừa kế của ba chị em bà Hồ Thị Y. Bà Hồ Thị X chỉ làm ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh L ở và bà L làm cam kết trả nhà đất cho bà X. UBND tỉnh Vĩnh Long đã kiểm tra lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L là không đúng đối tượng nên thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà L, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn nhà 135A trên thửa đất diện tích 1.374m^2 thuộc thửa 146, tờ bản đồ

số 22, tọa lạc tại khóm c Phường 1 thị xã Vĩnh Long (nay là thành phố V) do bà Hồ Thị Y kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 thì do bà Hồ Thị Y kê khai diện tích 1.840m^2 thuộc thửa 1977, loại đất thổ quả (tài liệu lưu giữ tại Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long). Năm 1981, bà Y chết, năm 1988 gia đình bà Nguyễn Thị Thanh L được bà Hồ Thị X đồng ý cho ở nhờ. Ngày 10/8/1990, bà X lập giấy ủy quyền cho bà L ở nhờ và giúp thờ cúng ông bà, không được mua bán hay chuyển dịch tài sản đối với căn nhà 135A; ngày 27/8/1990 bà L và ông Huỳnh Vinh S (chồng bà L) cam kết sẽ chuyển đi.

[2] Trong thời gian bà Nguyễn Thị Thanh L ở tại căn nhà 135A khi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, bà L kê khai lần thứ nhất ngày 25/11/1996 ghi đất có nguồn gốc là của ông bà nhưng không nêu rõ người cho đất, lần thứ hai kê khai ngày 16/6/2000 kê khai là do bà Hồ Thị X cho sử dụng từ năm 1990, lần thứ ba bà L kê khai đất do bà Hồ Thị Y cho sử dụng từ năm 1990 nhưng không có giấy tờ cho đất kèm theo đối với thửa đất 146 (1.374m^2); trên cơ sở các tài liệu kê khai này, ngày 31/12/2001, UBND tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Thanh L.

[3] Ngày 08/8/2002, bà Hồ Thị A lập giấy chuyển nhượng tài sản hưởng quả của cha mẹ (ông Hồ Chí V và bà Nguyễn Thị K) đối với nhà đất nêu trên cho ông Nguyễn Ngọc G và bà Phạm Thị D trọn quyền quyết định và sử dụng tài sản trên (có hợp pháp hóa ngày 09/9/2002 của Lãnh sự quán Việt Nam tại Canada). Ngày 29/11/2002 bà Hồ Thị X lập giấy chuyển nhượng tài sản cho ông Nguyễn Ngọc G. Tại Biên bản hòa giải ngày 25/8/2010 (tại Phường 1, thị xã Vĩnh Long) bà L đồng ý trả lại nhà và nhận tiền hỗ trợ khi giao nhà.

[4] Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Thanh L kê khai đăng ký quyền sử dụng đất để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 146 tọa lạc tại số 135A đường 2/9 Phường 1 thị xã Vĩnh Long (nay là thành phố V) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật, UBND tỉnh Vĩnh Long kiểm tra và ban hành Quyết định 1296/QĐ-UBND ngày 26/8/2014 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh L ngày 31/12/2001; bà L khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 bác đơn khiếu nại của bà L; vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm xét không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Nguyễn Thanh G1; y án sơ thẩm.

Trong thời gian gia đình bà Nguyễn Thị Thanh L cư ngụ, nếu có xây thêm

hoặc sửa chữa nhà, trồng cây ăn trái bà L có quyền thỏa thuận khi giao trả nhà hoặc khởi kiện vụ án dân sự khác để đảm bảo quyền lợi theo pháp luật.

Người kháng cáo Huỳnh Nguyễn Thanh G1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị Thanh L thuộc trường hợp người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thanh L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Nguyễn Thanh G1;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long v/v Khiếu kiện quyết định hành chính do thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa Người khởi kiện Nguyễn Thị Thanh L với Người bị kiện UBND tỉnh Vĩnh Long và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh L tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo phiếu thu số 0000941 ngày 08/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Huỳnh Nguyễn Thanh G1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo phiếu thu số 0000955 ngày 18/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên)	*(Đã ký tên và đóng dấu)*
Phan Thanh Tùng **Đinh Ngọc Thu Hương**	**Huỳnh Sáng**